

Phụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CP CHẾ TẠO BIẾN THỂ
VÀ VẬT LIỆU ĐIỆN HÀ NỘI**

**HANOI TRANSFORMER
MANUFACTURING AND
ELECTRIC MATERIAL JSC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 31 -2026/BC-BTH
No: 31 -2026/BC-BTH

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026
Ha Noi, month 28 day 7 year 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE 6 MONTHS
(NĂM 2026)
(YEAR 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CP CHẾ TẠO BIẾN THỂ VÀ VẬT LIỆU ĐIỆN HÀ NỘI

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 55, đường K2, Phường Từ Liêm, TP, Hà Nội

- Điện thoại/Telephone: 0243 7644795 Fax: 0243 7644796 Email: huong@hoangthanh.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 250,000,000,000 VND

- Mã chứng khoán/Stock symbol: BTH

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):



Stt/ No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Contents
1	18-2026/NQ- ĐHĐCĐ/BTH	04/06/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (AGM)

II. Hội đồng quản trị (Năm 2026)/ Board of Directors (Year 2026):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of Board of Director	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Bà/Ms. Đỗ Thị Ngọc	Chủ tịch HĐQT/ Chairwoman of the Board of Director	21/6/2025 (ngày bắt đầu /start date)	
2	Ông/Mr. Trần Hữu Thái	TV HĐQT/ Member of the Board of Director	21/6/2025 (ngày bắt đầu /start date)	
3	Ông/Mr. Hoàng Ngọc Kiên	TV HĐQT/ Member of the Board of Director	21/6/2025 (ngày bắt đầu /start date)	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of Board of Director	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Bà/Ms. Đỗ Thị Ngọc	2	100%	
2	Ông/Mr. Trần Hữu Thái	2	100%	
3	Ông/Mr. Hoàng Ngọc Kiên	2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

HĐQT đã triển khai, giám sát thường xuyên công tác quản lý điều hành về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã thông qua /*The Board of Directors has implemented and regularly supervised the management and administration of the implementation of the approved production and business plan targets of the Company.*

Theo dõi, nắm bắt tình hình hàng tuần, tháng, hàng quý, kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động qua các kỳ họp; Ra nghị quyết, quyết định chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế/ *Monitor and grasp the situation weekly, monthly, quarterly, check and evaluate the results of activities through meetings; Issue resolutions and decisions to direct the implementation of tasks in accordance with the actual situation.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):* Không có/ None

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị /*Resolutions/Decisions of the Board of Directors:*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
1	03-2026/NQ-HĐQT	06/01/2026	Sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Hà Thành/ <i>Use of assets as security at the Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Ha Thanh Branch.</i>	100%
2	06-2026/NQ-HĐQT	18/3/2026	Giã hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ <i>Extension of deadline to hold the 2026 Annual General Meeting</i>	100%
3	08-2026/NQ-HĐQT	14/4/2026	Thông qua ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và Thông qua chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/ <i>Approval of the date of the 2026 Annual General Meeting and Approval of agenda and documents for the 2026 Annual General Meeting</i>	100%
4	09-2026/QĐ-HĐQT	20/4/2026	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/ <i>Establishment of the Organizing Committee for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
5	10-2026/QĐ-HĐQT	20/4/2026	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/	100%

100
CÔ
CÔ
ÉT
VẬT
H
TƯ

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
			<i>Establishment of the Shareholder Eligibility Verification Committee at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán /*Board of Supervisors/Audit Committee:*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Đinh Hoàng Long	Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Head of the Supervisory Board</i>	26/5/2015 (Tái bổ nhiệm ngày 21/6/2025/ <i>reappointed on June 21, 2025</i>)	Thạc sỹ Tài chính/ <i>Master of Finance</i>
2	Bà/Ms. Trịnh Thu Quỳnh	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Members of the Supervisory Board</i>	15/11/2016 (Tái bổ nhiệm ngày 21/6/2025/ <i>reappointed on June 21, 2025</i>)	Cử nhân kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>
3	Bà/Ms. Phan Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Members of the Supervisory Board</i>	28/8/2020 (Tái bổ nhiệm ngày 21/6/2025/ <i>reappointed on June 21, 2025</i>)	Cử nhân kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Đinh Hoàng Long	2	100%	100%	
2	Bà/Ms. Trịnh Thu Quỳnh	2	100%	100%	
3	Bà/Ms. Phan Thu Hằng	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

BKS thực hiện/ *The Supervisory Board implements:*

- Giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc điều hành và quản lý Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty/ *Supervise the Board of Directors and the Board of*

Directors in the administration and management of the Company, ensuring compliance with the provisions of law and the company's charter;

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty/ *Supervise the Company's business activities and financial situation;*

- Bàn bạc về các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm với Ban giám đốc/ *Discuss quarterly, 6-month and annual financial statements with the Board of Directors;*

- Báo cáo và đánh giá kết quả hoạt động hàng năm lên HĐQT/ *Report and evaluate annual operating results to the Board of Directors;*

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan/ *Supervise the implementation and disclosure of information of the Company in accordance with the provisions of the Law on Securities and relevant legal documents.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT thông qua việc được cung cấp đầy đủ và rõ ràng những thông tin liên quan đến hoạt động SXKD, quản trị doanh nghiệp trong các cuộc họp HĐQT, BKS đã thẳng thắn đóng góp những ý kiến về các vấn đề cần thảo luận cùng nhau phân tích, đánh giá đưa ra những quyết định tối ưu nhất/ *The Supervisory Board receives close coordination from the Board of Directors through being fully and clearly provided with information related to production and business activities, corporate governance in the Board of Directors meetings. The Supervisory Board has frankly contributed opinions on issues that need to be discussed, analyzed and evaluated together to make the most optimal decisions,*

Ban giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã cung cấp các thông tin theo yêu cầu, tạo mọi điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình/ *The Board of Directors and managers of the Company have provided the required information, creating all favorable conditions for the Supervisory Board to successfully complete its tasks.*

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors (if any): Không có/None*

IV. Ban điều hành/ Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông/Mr. Thạch Anh Đức	14/02/1975	Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>	01/8/2020

7793.
NG T
PHÂN
BIÊN
LIỆU
NỘ
G.M.

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà/Ms. Lê Thị Thu Hương	05/01/1971	Cử nhân kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>	01/9/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không có/ None*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company**1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company**

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	Đỗ Thị Ngọc		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairwoman of the Board of Director</i>			21/6/2025 (start date)			
2	Trần Hữu Thái		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Director</i>			21/6/2025 (start date)			
3	Hoàng Ngọc Kiên		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Director</i>			21/6/2025 (start date)			

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationsh ip with the Company</i>
5	Thạch Anh Đức		TGD/ <i>General manager</i>			01/8/2020			
6	Đinh Hoàng Long		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>			26/5/2015 (Tái bổ nhiệm ngày 21/6/2025/ <i>reappointed on June 21, 2025)</i>			
7	Trịnh Thu Quỳnh		Thành viên BKS/ <i>Members of the Supervisory Board</i>			15/11/2016 (Tái bổ nhiệm ngày 21/6/2025/ <i>reappointed on June 21, 2025)</i>			
8	Phan Thu Hằng		Thành viên BKS/ <i>Members of the Supervisory Board</i>			28/8/2020 (Tái bổ nhiệm ngày 21/6/2025/ <i>reappointed on June 21, 2025)</i>			
9	Lê Thị Thu Hương		KTT/ <i>Chief Accountant</i>			01/9/2020			

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*: Không có/None

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*: Không có/None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*: Không có/None

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*: Không có/None

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director and other managers*: Không có/None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

ST T No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share owners hip at the end of the period	Ghi chú Note
1	Đỗ Thị Ngọc		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Director			4.000	0,016 %	

ST T No	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2	Trần Hữu Thái		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Director</i>			0	0%	
3	Hoàng Ngọc Kiên		TV HĐQT/ <i>Member of the Board of Director</i>			4.632.6 91	18,53 %	
3.1	Hoàng Ngọc Quân		Anh trai/ <i>Brother</i>			1.266.8 18	5,06%	
4	Thạch Anh Đức		TGD/ <i>General manager</i>			0	0%	
5	Đinh Hoàng Long		Trưởng BKS/ <i>Head of the Supervisory Board</i>			0	0%	
6	Trịnh Thu Quỳnh		Thành viên BKS/ <i>Members of the Supervisor y Board</i>			2.261	0.009 %	
7	Phan Thu Hằng		Thành viên BKS/ <i>Members of the Supervisor y Board</i>			0	0%	
8	Lê Thị Thu Hương		KTT/ <i>Chief Accountant</i>			0	0%	



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Bà Đỗ Thị Ngọc tăng cổ phần từ 0 CP lên 4,000 CP/ *Ms. Do Thi Ngoc increased shares from 0 shares to 4,000 shares.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues: Không có/None*

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As below;*
- Lưu/ *Archived: HC/ Admin.*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Thị Ngọc